

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Kim Thu;

Bà Nguyễn Thị Minh Phương;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

DVT; sinh ngày 27 tháng 12 năm 1996 tại Hải Phòng; ĐKHKTT: Khu 3, phường A, thị xã A, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông B và bà C; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 19/12/2022 chuyển tạm giam từ ngày 24/12/2022; có mặt.

Bị hại: Anh BH, sinh năm 1999; ĐKHKTT: Số 70/31 D, phường E, quận F, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

Người làm chứng:

Anh NLC1, anh NLC2, anh NLC3, anh NLC4, anh NLC5, anh NLC6, anh NLC7, anh NLC8; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 24 tháng 7 năm 2017, do trước đó NLC1 có mâu thuẫn với anh BH và bị nhóm của anh BH hẹn đánh nhau nên NLC1 đã rủ thêm 09 đối tượng gồm: DVT, NLC2, NLC3, NLC7, NLC5, NLC4, NLC8, NLC6 và G (là bạn của NLC4 chưa xác định được lai lịch) đi đánh nhau với nhóm của anh BH. Cả nhóm đi lấy hung khí, NLC1 cầm 01 kiếm tự chế và 01 tuýp sắt cùng NLC8 cầm 01 giáo ngồi sau xe mô tô do NLC5 cầm lái, NLC2 điều khiển xe mô tô chở theo G và NLC6 cầm 02 kiếm tự chế, DVT điều khiển xe mô tô chở NLC4 cầm theo 01 giáo tự chế, NLC3 điều khiển xe mô tô chở NLC7 cầm theo 01 tuýp sắt đi tìm nhóm của anh BH.

Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, nhóm của NLC1 đi đến đoạn công siêu thị H (nay là siêu thị I), đường F, phường J, quận F thì gặp nhóm của anh BH. NLC5 lấy giáo NLC8 đang cầm rồi cùng NLC4 cầm 01 giáo, NLC2 cầm 01 kiếm, NLC6 cầm 01 kiếm cùng NLC3, DVT, NLC7 đuổi theo nhóm bạn của anh BH vào ngõ 63 đường F. Còn lại NLC8 và G ở lại trông xe. NLC1 cầm theo 01 kiếm và 01 tuýp sắt đuổi theo anh BH. Khi đuổi kịp được anh BH hai bên xảy ra giằng co. NLC1 dùng kiếm chém về phía anh BH khiến anh BH bị thương tích ở vùng cổ, mu bàn tay và cánh tay. Lúc đó được người dân can ngăn thì NLC1 dừng lại không đánh nữa còn anh BH bị thương nên tự đi bộ về đầu ngõ 63 đường F. Lúc này các đối tượng gồm NLC2, NLC3, DVT, NLC5, NLC7, NLC4, NLC6 đi từ trong ngõ 63 đường F ra cùng với NLC1 lại tiếp tục dùng sòng kiếm đập vào đầu anh BH, NLC2 dùng bản kiếm đập vào vai anh BH, NLC4 tát vào đầu anh BH, sau đó nhóm của NLC1 bỏ đi còn anh BH đi đến bệnh viện điều trị thương tích.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 387/2017/TgT ngày 27 tháng 7 năm 2017 kết luận về các thương tích của anh BH như sau:

“Dấu hiệu chính qua giám định: Nạn nhân bị một số vết thương phần mềm gây đứt nhiều cơ, gân, đứt bán phần thần kinh giữa bên phải, gãy đầu xa xương bàn hai bàn tay phải đang được điều trị, chưa ổn định.

Kết luận: Căn cứ Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/06/2014 quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần của Bộ y tế, xếp tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là:

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết thương vùng đỉnh gây nên là: 03% (Ba phần trăm);

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết thương vùng cổ trái gây nên là: 08% (Tám phần trăm);

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết thương vùng cẳng tay phải gây nên là: 09% (Chín phần trăm) (chưa tính tổn thương đứt bán phần thần kinh giữa).

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết thương mu bàn tay phải có đứt gân và gãy xương bàn 2 gây nên là: 11% (Mười một phần trăm).

- Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do các thương tích trên gây nên theo phương pháp cộng lùi và làm tròn số là: 28% (Hai mươi tám phần trăm).

- Các vết xước da không đủ lớn để làm giảm tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể.

- Riêng tổn thương đứt bán phần thân kinh giữa chờ nạn nhân điều trị ổn định giám định bổ sung sau.

Kết luận khác:

- Các vết thương và vết xây xước da má trái, mu bàn tay trái có đặc điểm do vật sắc tác động trực tiếp gây nên.

- Vết bầm tím cổ trái và xây xước da tay phải có đặc điểm do vậy tày tác động trực tiếp gây nên”.

Tại bản cáo trạng số 31/CT-VKSHB ngày 10 tháng 3 năm 2023 Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng đã truy tố DVT về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Đối với các đối tượng NLC1, NLC2, NLC3, NLC4, NLC5, NLC6, NLC7, NLC8 đã bị Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng xét xử tại Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2018/HS-ST ngày 10-7-2018. Riêng đối tượng tên G do chưa xác minh được lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tách ra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Tại phiên tòa:

Bị hại vắng mặt nhưng đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ thể hiện bị hại đã được các bị cáo bồi thường thiệt hại đầy đủ, không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm và không còn yêu cầu, đề nghị nào khác.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 3 Điều 7, Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật tố tụng hình sự số 101/2015/QH13, Luật tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13 xử phạt bị cáo DVT từ 36 tháng đến 39 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 19-12-2022.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo cùng với các đối tượng khác đã bồi thường xong về trách nhiệm dân sự cho anh BH. Anh BH không còn yêu cầu bồi thường gì thêm và không còn yêu cầu, đề nghị nào khác nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Đã được giải quyết xong tại Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2018/HS-ST ngày 10-7-2018 của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng.

Bị cáo DVT phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và tội danh như Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng đã truy tố là đúng, bị cáo rất hối hận về hành vi của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tài liệu, chứng cứ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên thu thập; bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[3] Về tội danh và điều luật Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng truy tố đối với bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo DVT khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với lời khai của người làm chứng, kết luận giám định cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 23 giờ ngày 24 tháng 7 năm 2017, tại khu vực vỉa hè siêu thị H (nay là I), đường F, phường J, quận F, Hải Phòng do xuất phát từ những mâu thuẫn trước đó, nên DVT cùng với các đối tượng NLC1, NLC2, NLC3, NLC4, NLC5, NLC6, NLC7, NLC8 và G (chưa rõ lai lịch) đã có hành vi dùng kiếm gây nên các vết thương phần mềm gây đứt nhiều cơ, gân, đứt bán phần thần kinh giữa bên phải, gãy đầu xa xương bàn hai bàn tay phải làm giảm 28% sức khỏe. Bị cáo nhận thức được hành vi gây tổn hại đến sức khỏe của người khác là trái pháp luật nhưng vẫn

cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó hành vi của bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại Điều 134 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết định khung hình phạt: Theo hướng dẫn tại điểm c tiểu mục 2.2 mục 2 Phần I Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17-4-2003 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì kiếm là phương tiện nguy hiểm và được bị cáo DVT cùng đồng phạm sử dụng để gây thương tích cho anh BH nên thuộc trường hợp vi phạm tình tiết “Dùng hung khí nguy hiểm” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự và tình tiết định khung: “Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo DVT xảy ra trước 0h 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2018. Khi lượng hình đối với bị cáo, Hội đồng xét xử so sánh khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 có quy định hình phạt nhẹ hơn so với khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999. Do vậy Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015, Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật tố tụng hình sự số 101/2015/QH13, Luật tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13 để áp dụng tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo DVT như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở.

[6] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến quyền được bảo hộ về sức khỏe của con người, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bởi vậy, cần phải được xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

[7] Về vai trò của bị cáo: Trong vụ án này bị cáo DVT có vai trò là người người thực hành đồng thời là người giúp sức cho bị cáo NLC1 cùng đồng bọn để đánh anh BH, cụ thể DVT điều khiển xe mô tô chở NLC4 cầm theo 01 giáo tự chế đi tìm nhóm của anh BH. Khi gặp nhóm của anh BH thì DVT cùng với đồng bọn cầm theo hung khí đuổi theo nhóm bạn của anh BH vào trong ngõ 63 đường F. Khi cả nhóm quay ra phát hiện thấy anh BH đứng ở đầu ngõ 63 đường F thì DVT cùng đồng bọn lại tiếp tục đánh anh BH. Từ phân tích trên thấy vai trò của bị cáo DVT thấp hơn vai trò của NLC1 trong vụ án. Tuy nhiên bị cáo DVT sau khi phạm tội đã bỏ trốn và bị truy nã trong thời gian dài, gây khó khăn cho việc điều tra, truy tố và xét xử. Vì vậy cần phải xử phạt bị cáo DVT mức án cao hơn bị cáo NLC1 mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần xem xét áp dụng khi lượng hình đối với bị cáo.

[9] Về hình phạt: Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự xã hội, nên cần thiết phải có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Tuy nhiên, căn cứ nguyên tắc xử lý của pháp luật hình sự cũng cần khoan hồng đối với người thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Từ các phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy, cần cách ly bị cáo DVT khỏi đời sống xã hội một thời gian và xét xử bị cáo trên mức khởi điểm của khung hình phạt mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[10] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại đã được các bị cáo bồi thường đầy đủ, không yêu cầu bị cáo DVT bồi thường gì thêm và không còn yêu cầu, đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

[11] Về xử lý vật chứng: Đã được giải quyết xong tại Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2018/HS-ST ngày 10-7-2018 của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng.

[12] Về án phí và quyền kháng cáo đối với bản án:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 3 Điều 7, Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật tố tụng hình sự số 101/2015/QH13, Luật tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13, xử phạt bị cáo DVT 33 (Ba mươi ba) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 19 tháng 12 năm 2022.

- Về dân sự: Bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho bị hại, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên trách nhiệm dân sự bị cáo đã thực hiện xong, Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Đã được giải quyết xong tại Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2018/HS-ST ngày 10-7-2018 của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng.

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2015/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo DVT phải nộp 200.000đồng (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo bản án:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- PV 27 Công an TP. Hải Phòng;
- CA quận Hồng Bàng;
- Cơ quan THAHS Công an quận Hồng Bàng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Minh Phương